

Số: 97a/TB-UBND

Ngọc Liên, ngày 30 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc công khai Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, danh mục TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Thực hiện Quyết định số 2676/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Sau khi tiến hành rà soát danh mục thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân xã thông báo về việc niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp (Chi tiết, có Phụ lục đính kèm).

Ủy ban nhân dân xã Ngọc Liên thông báo và thực hiện niêm yết công khai thủ tục hành chính trên tại Bộ phận Một cửa, Cổng/Trang thông tin điện tử xã Ngọc Liên, (tại địa chỉ: <http://ngoclien.camgiang.haiduong.gov.vn>) để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Bộ phận một cửa xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Phạm Công Hậu

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC HỘ TỊCH (được công bố theo Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp)					
1	Đăng ký khai sinh.	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ em; - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi lập biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi đối với trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ bị bỏ rơi. - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi trẻ đang cư trú có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ chưa xác định được cha, mẹ.	Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: 5.000 đồng/ lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 2.500 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với mạng; người thuộc hộ nghèo; người	- Bộ luật Dân sự; - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023; - Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.

				khuyết tật.	
2	Đăng ký kết hôn.	Ngày trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	Miễn lệ phí	- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - <i>Thông tư</i> số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023; - <i>Nghị quyết</i> số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; - <i>Nghị quyết</i> số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.
3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con.	Thời hạn giải quyết là 03 ngày làm việc; trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài thêm không quá 05 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	10.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 5.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ	- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - <i>Thông tư</i> số 03/2023/TT-BTP ngày

				phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	02/8/2023; - Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.
4	Đăng ký khai tử.	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	5.000 đồng/ lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 2.500 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch trong những trường hợp sau: - Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023; - Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.

				nghèo; người khuyết tật; - Đăng ký khai tử đúng hạn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.	
5	Đăng ký giám hộ.	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	Miễn lệ phí.	- Bộ luật dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày

					04/01/2022; - <i>Thông tư</i> số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023.
6	Đăng ký chấm dứt giám hộ.	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	Miễn lệ phí.	- Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - <i>Thông tư</i> số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023.
7	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch.	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết được kéo dài thêm không quá	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	10.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 5.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí cho người thuộc gia	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - <i>Thông tư</i> số 03/2023/TT-BTP ngày

		03 ngày làm việc. - Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.		đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	02/8/2023; - Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.
8	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.	Thời hạn giải quyết là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải xác minh thì thời hạn xác minh 20 ngày không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ).	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	10.000 đồng/ lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 5.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến) * Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023; - Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; - Nghị quyết

				thuộc hộ nghèo; người khuyết tật	số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.
9	Đăng ký lại khai sinh.	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết là 08 ngày làm việc (không tính thời gian xác minh 20 ngày).	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi đã đăng ký khai sinh trước đây hoặc nơi người yêu cầu đăng ký lại khai sinh thường trú.	5.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 2.500 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - <i>Thông tư</i> số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023; - <i>Nghị quyết</i> số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; - <i>Nghị quyết</i> số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.
10	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân.	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết là 08 ngày làm việc (không	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi người yêu cầu đăng ký khai sinh thường trú.	5.000 đồng/ lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 2.500 đồng/lần (đối với trường hợp nộp	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư

		tính thời gian xác minh 20 ngày).		hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch trong những trường hợp: Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023; - Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.
11	Đăng ký lại kết hôn.	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết là 08 ngày làm việc (không tính thời gian xác minh 20 ngày).	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi đã đăng ký kết hôn trước đây hoặc nơi người yêu cầu đăng ký lại kết hôn thường trú.	25.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 12.500 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng;	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023; - Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.

				người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	
12	Đăng ký lại khai tử.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi đã đăng ký khai tử trước đây.	5.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); là 2.500 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - <i>Thông tư</i> số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023; - <i>Nghị quyết</i> số 05/2023/NQ- HĐND ngày 13/7/2023; - <i>Nghị quyết</i> số 06/2023/NQ- HĐND ngày 13/7/2023.